

## CHƯƠNG TRÌNH

### kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025

-----

- Căn cứ Điều 32 Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa XXII;
- Căn cứ Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Huyện ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy quyết định Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

#### **I. CÔNG TÁC KIỂM TRA**

##### **1. Kiểm tra đảng viên kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm.**

###### **1.1. Nội dung kiểm tra:**

Kiểm tra dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên; tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

###### **1.2. Đối tượng kiểm tra:**

Đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; khi cần thiết thì kiểm tra đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới quản lý.

\* Hằng năm, kiểm tra cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý khi có dấu hiệu vi phạm.

##### **2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm:**

###### **2.1. Nội dung kiểm tra:**

Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; các nguyên tắc tổ chức của Đảng, trước hết là những dấu hiệu vi phạm về nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; việc quản lý, giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

###### **2.2. Đối tượng kiểm tra:**

Các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp dưới trực tiếp. Khi kiểm tra tổ chức đảng có thể kết hợp kiểm tra đảng viên là thành viên của tổ chức đảng đó.

\* Hằng năm, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm.



### **3. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát:**

#### **3.1. Nội dung kiểm tra:**

Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo Điều 30 và Điều 32 Điều lệ Đảng; việc lãnh đạo và chỉ đạo các tổ chức đảng trong đảng bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, bao gồm cả việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của ủy ban kiểm tra; việc thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát; kết quả kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra.

#### **3.2. Đối tượng kiểm tra:**

Các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới trực tiếp.

\* Trong nhiệm kỳ, kiểm tra ít nhất 50% cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp dưới trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

### **4. Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng:**

#### **4.1. Nội dung kiểm tra:**

Việc thực hiện phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên và việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng. Xem xét các vụ vi phạm đến mức phải xử lý nhưng không xử lý hoặc xử lý không đúng mức. Việc chấp hành các quyết định, chỉ thị, kết luận, thông báo của tổ chức đảng cấp trên có liên quan đến việc thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

#### **4.2. Đối tượng kiểm tra:**

Các tổ chức đảng cấp dưới có thẩm quyền thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

\* Trong nhiệm kỳ, kiểm tra ít nhất 50% tổ chức đảng cấp dưới có thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng.

### **5. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp:**

#### **5.1. Nội dung kiểm tra:**

##### **- Đối với cấp ủy cấp dưới:**

+ Việc chấp hành và chỉ đạo tổ chức đảng cấp dưới chấp hành các chủ trương, quy định, quyết định, chỉ thị, chính sách, chế độ, nguyên tắc về tài chính của Đảng và Nhà nước.

+ Việc chấp hành về chế độ kế toán, chứng từ; việc kiểm tra tài chính đối với tổ chức đảng trực thuộc (chủ yếu kiểm tra việc thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí).

##### **- Đối với cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp:**

+ Việc chấp hành các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, chế độ, chính sách về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng và Nhà nước.

+ Việc chấp hành sự chỉ đạo, các chủ trương, quy định, quyết định của cấp ủy cấp mình và cơ quan tài chính cấp ủy cấp trên.



+ Việc tham mưu cho cấp ủy ban hành các văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện về quản lý tài chính, tài sản của Đảng.

+ Việc hướng dẫn và kiểm tra về nghiệp vụ công tác tài chính đối với cơ quan tài chính cấp ủy cấp dưới.

### **5.2. Đối tượng kiểm tra:**

Cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

Hàng năm kiểm tra ít nhất 01 đảng ủy cơ sở, khi cần kiểm tra theo chuyên đề. Đối với cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp trong nhiệm kỳ kiểm tra 01 lần, kể cả kiểm tra theo chuyên đề.

**6.** Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại kỷ luật đảng và tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên theo đúng quy trình, thủ tục; chủ động xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, quy trình.

## **II. CÔNG TÁC GIÁM SÁT**

**Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới:**

### **1. Đối tượng giám sát:**

- Cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp.
- Các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy cùng cấp; cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý.

### **2. Nội dung giám sát:**

- *Đối với tổ chức đảng:*
    - + Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước.
    - + Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác và việc bảo đảm quyền của đảng viên.
    - + Việc giữ gìn đoàn kết nội bộ, quản lý đảng viên, chỉ đạo thực hiện quy định về những điều cán bộ, đảng viên không được làm và giữ mối liên hệ với quần chúng.
  - *Đối với cấp ủy viên và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý*
    - + Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước.
    - + Việc giữ gìn đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.
    - + Về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.
- \* Hàng năm giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp 01-02 tổ chức đảng.



### III. THAM MƯU VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẤP ỦY GIAO

Ngoài việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các nội dung nêu trên, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có trách nhiệm tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát các nội dung do Ban Thường vụ Huyện ủy phân công; thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Huyện ủy giao trong từng thời gian. Đồng thời, tham mưu giúp cấp ủy thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ủy ban kiểm tra Đảng ủy trực thuộc Huyện ủy căn cứ vào chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị đề bổ sung chương trình kiểm tra, giám sát của cấp mình và tổ chức thực hiện đạt kết quả.

2. Căn cứ vào chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và tình hình thực tế của địa bàn được phân công theo dõi, giám sát thường xuyên, hàng năm các ủy viên ủy ban đề xuất với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy về nội dung, đối tượng kiểm tra (bao gồm kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm) và giám sát chuyên đề một cách cụ thể để Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xem xét, quyết định.

3. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thành lập Tổ kiểm tra, giám sát đối với từng nội dung kiểm tra, giám sát và do đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy làm tổ trưởng; đồng chí Chủ nhiệm trực tiếp chỉ đạo từng cuộc kiểm tra, giám sát.

4. Thành viên tham gia các Tổ kiểm tra, giám sát gồm thành viên chuyên trách của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có thể mời cán bộ của một số phòng, ban, ngành liên quan ở huyện (do Tổ đề xuất), mỗi Tổ kiểm tra, giám sát có từ 03-05 cán bộ.

5. Các Tổ kiểm tra, giám sát thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

6. Hoàn thành kiểm tra, giám sát, Tổ báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát cho Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xem xét, kết luận./.

#### Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (b/c),
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- UV UBKT Huyện ủy,
- UBKT Đảng ủy trực thuộc,
- Lưu.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA  
CHỦ NHIỆM**



**Nguyễn Văn Á**